

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 14.9.2020

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Lê**

Ông Ngô Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (D Bank)**; Địa chỉ: Số 130 P, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (*Văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB-PC ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ*).

Ông Nguyễn Thanh T1 ủy quyền lại cho ông Trần Trọng V. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đà Nẵng (*Văn bản ủy quyền số 177/QĐ-DAB-PC ngày 16/3/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ*).

Ông Trần Trọng V ủy quyền lại cho bà **Trần Thị H** - Chức vụ: Nhân viên Quản lý tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng Giao dịch Ngũ Hành Sơn (*Văn bản ủy quyền số 79/QĐ-DAB.DNg ngày 25/02/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ*). Bà Trần Thị H có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông **Đoàn Văn H1**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 27 Phú Lộc 01, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Đoàn Văn H1 có mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 27 Phú Lộc 01, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Ông Đoàn Văn H1 có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Ngũ Hành Sơn theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ký ngày 11/9/2017 và Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00319744-0100967701T17030 ngày 13/9/2017, cụ thể như sau:

Khoản cấp tín dụng:

Số tiền vay: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

Lãi suất trong hạn: 7,5%/năm, lãi suất tính theo dự nợ ban đầu.

Thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 13/9/2017 đến ngày 12/9/2020)

Mục đích vay: Cho vay tiêu dùng gia đình.

Biện pháp đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay, từ ngày 13/9/2017 đến ngày 13/9/2020, ông Đoàn Văn H1 đã trả được tổng số tiền như sau: Gốc 29.303.075 đồng, lãi trong hạn 8.384.121 đồng, lãi quá hạn 83.887 đồng. Tổng cộng: **37.771.083 đồng** (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn không trăm tám mươi ba đồng).

Trong quá trình vay vốn, ông Đoàn Văn H1 đã không thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ và lãi vay đúng hạn cho Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho thanh toán nợ vay nhưng ông Đoàn Văn H1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay căn cứ vào nội dung thỏa thuận giữa ông Đoàn Văn H1 và Ngân hàng, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đề nghị Tòa án giải quyết buộc:

1. Ông Đoàn Văn H1 phải trả dứt điểm một lần toàn bộ vốn và lãi vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Ngũ Hành Sơn tính đến ngày 13/9/2020 với tổng số tiền là: **11.791.281 đồng** (Mười một triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm tám mươi một đồng). Trong đó:

Số tiền gốc: 10.696.925 đồng.

Số tiền lãi vay tính đến hết ngày 22/7/2020: 607.546 đồng.

Số tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 13/9/2020: 486.810 đồng.

Và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/9/2020 đến ngày ông Đoàn Văn H1 thực trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Ngũ Hành Sơn theo lãi suất quá hạn được quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

2. Ông Đoàn Văn H1 phải chịu mọi chi phí phát sinh.

*** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn trình bày:**

Tôi xác nhận toàn bộ lời trình bày nêu trên của đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là đúng sự thật. Mục đích tôi vay vốn là để tiêu dùng sinh hoạt gia

đình. Nay tôi xác nhận tôi còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng Giao dịch Ngũ Hành Sơn số tiền như sau: Toàn bộ gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/9/2020 với tổng số tiền là: **11.791.281 đồng** (Mười một triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm tám mươi một đồng). Trong đó:

Số tiền gốc: 10.696.925 đồng.

Số tiền lãi vay tính đến hết ngày 22/7/2020: 607.546 đồng.

Số tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 13/9/2020: 486.810 đồng.

Tuy nhiên, nay vì tôi khó khăn nên tôi xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn) cả gốc và lãi đến khi thanh toán xong nợ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị K (vợ ông Đoàn Văn H1) không có lời khai tại hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng nguyên đơn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới là Bản tự khai ngày 14/9/2020 và Sao kê ngày 14/9/2020. Bị đơn không đơn xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cung cấp tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thể hiện:

Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ký ngày 11/9/2017 và Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00319744-0100967701T17030 ngày 13/9/2017, cụ thể như sau:

Khoản cấp tín dụng:

Số tiền vay: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

Lãi suất trong hạn: 7,5%/năm, lãi suất tính theo dự nợ ban đầu.

Thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 13/9/2017 đến ngày 12/9/2020)

Mục đích vay: Cho vay tiêu dùng gia đình.

Biện pháp đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình vay, từ ngày 13/9/2017 đến ngày 13/9/2020, ông Đoàn Văn H1 đã trả được tổng số tiền như sau: Gốc 29.303.075 đồng, lãi trong hạn 8.384.121 đồng, lãi quá hạn 83.887 đồng. Tổng cộng: **37.771.083 đồng** (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn không trăm tám mươi ba đồng).

Trong quá trình vay vốn, mặc dù đến ngày 12/9/2020 mới đến hạn trả nợ nhưng do quá trình vay vốn, ông Đoàn Văn H1 đã không thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ và lãi vay đúng hạn cho Ngân hàng nên việc Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn, ông Đoàn Văn H1 xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng đồng chẵn) cả gốc và lãi đến khi thanh toán xong nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Đoàn Văn H1 là không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Ông Đoàn Văn H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên việc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Văn H1 thanh toán toàn bộ gốc và lãi vay tính đến ngày 13/9/2020 với tổng số tiền là: **11.791.281 đồng** (Mười một triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm tám mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc 10.696.925 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 22/7/2020 là 607.546 đồng và lãi quá hạn tính đến hết ngày 13/9/2020 là 486.810 đồng, đồng thời ông Đoàn Văn H1 phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 14/9/2020 đến ngày ông Đoàn Văn H1 thực trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Ngũ Hành Sơn theo lãi suất quá hạn được quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ký ngày 11/9/2017 và Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00319744-0100967701T17030 ngày 13/9/2017 mà các bên đã ký kết là có cơ sở, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, không chấp nhận xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng đồng chẵn) cả gốc và lãi theo yêu cầu của ông Đoàn Văn H1.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Đoàn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 11.791.281 đồng x 5% = 589.564 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 và Điều 688 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Đoàn Văn H1.

Xử:

1. Buộc ông Đoàn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 11.791.281 đồng (Mười một triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm tám mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc 10.696.925 đồng (Mười triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng), nợ lãi tính đến hết ngày 22/7/2020 là 607.546 đồng (Sáu trăm linh bảy nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng) và lãi quá hạn tính đến hết ngày 13/9/2020 là 486.810 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm mười đồng).

Buộc ông Đoàn Văn H1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 14/9/2020 đối với khoản nợ gốc của Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00319744-0100967701T17030 ngày 13/9/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng Giao dịch Ngũ Hành Sơn với ông Đoàn Văn H1 cho đến khi thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến khi ông Đoàn Văn H1 trả hết khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông Đoàn Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 589.564 đồng (Năm trăm tám mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi tư đồng).

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 333.260 đồng (Ba trăm ba mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004329 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3 Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2020. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Xuân Hương